TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y,** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 18-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***: Ông Nguyễn Xuân Quý

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hà Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà***: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/TLST-HS ngày 04/7/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 12/7/2018 đối với bị cáo:

Vi Đức H, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2000, tại xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12 văn hóa phổ thông; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Đức C và bà Hoàng Thị D; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Công nhân; nơi làm việc: Công ty cổ phần B, địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, Vi Đức H đi bộ từ nhà sang nhà bà nội là Hoàng Thị T trú cùng thôn chơi, khi đến khu vực trước cửa nhà bà T, H nhìn thấy nhà chị Hoàng Thị N cách nhà bà T khoảng 07 mét khóa cửa, đoán cả nhà chị N đi vắng không có ai ở nhà, H nảy sinh ý định vào nhà chị N để trộm cắp tài sản. H đi vòng ra phía sau nhà bà T nhặt 01 đoạn cây tre dài 1,97m, chu vi 27cm, đi đến phía sau nhà chị N, dùng đoạn cây tre kê chéo vào tường giáp bụi chuối, dùng một chân dẫm lên cây tre, một chân tì vào thân cây chuối đẩy người lên rồi dùng hai tay bám mép tường đu người lên mái nhà, dùng tay cậy tấm lợp bằng nhựa màu trắng, tạo khe hở chui vào trong nhà rồi đi vào phòng ngủ, quan sát thấy có 01 túi xách giả da màu đen để trên nóc tủ nhựa, H lục tìm trong túi được 01 chùm chìa khóa, mở khóa

ngăn trên cùng tủ nhựa, thấy có 01 con lợn bằng sứ màu đỏ dùng để đựng tiền tiết kiệm, H lấy con lợn sứ ra thì bị trượt tay làm rơi vỡ, thấy có tiền trong con lợn sứ rơi ra, H nhặt lên và đếm được 6.430.000đ, gồm 26 tờ, mệnh giá 500.000đ (08 tờ), 200.000đ (08 tờ), 100.000đ (08 tờ), 20.000đ (01 tờ), 10.000đ (01 tờ) cho vào túi quần, bỏ các mảnh vỡ của con lợn sứ vào gậm giường, trả trùm chìa khóa vào túi xách như ban đầu, rồi mở cửa phía sau nhà chị N đi ra ngoài. Sau đó H đi lên thành phố Hà Giang chơi, dùng số tiền trộm cắp chi tiêu cá nhân hết 1.000.000đ, gồm 05 tờ loại mệnh giá 200.000đ. Trong khi chưa ai phát hiện H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị N, ngày 09/6/2018 H đến trụ sở Công an huyện Y tự thú, giao nộp số tiền trộm cắp còn lại 5.430.000đ, gồm 21 tờ, mệnh giá 500.000đ (08 tờ), 200.000đ (03 tờ), 100.000đ (08 tờ), 20.000đ (01 tờ), 10.000đ (01 tờ).

Tại Kết luận giám định số 211/KL-PC54 ngày 15/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận số tiền 5.430.000đ, gồm 21 tờ, mệnh giá 500.000đ (08 tờ), 200.000đ (03 tờ), 100.000đ (08 tờ), 20.000đ (01 tờ), 10.000đ (01 tờ) là tiền thật.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho người bị hại số tiền 5.430.000đ, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 1.000.000đ do đã chi tiêu cá nhân.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 đoạn cây tre, chiều dài 1,97m, chu vi 23cm, một đầu chu vi 27cm; 01 tấm lợp bằng nhựa màu trắng kích thước 40 x 90cm; một số mảnh gốm sứ có kích thước khác nhau, một mặt sơn màu đỏ, một mặt sơn màu trắng, trong đó có 01 mảnh kích thước dài 15cm, một mặt lồi màu đỏ, hoa văn màu vàng xanh, có tai, mắt, mũi hình đầu lợn, mặt trong lõm màu trắng.

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐTT-VKS ngày 03/7/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo Vi Đức H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do bồng bột nên đã phạm tội, rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo hứa sẽ tự cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu gì về bồi thường dân sự và vật chứng trong vụ án; đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Thẩm phán Chủ toạ phiên toà tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo chưa có việc làm, chưa có thu nhập; về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác, nên không xem xét; về vật chứng, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 đoạn cây tre, 01 tấm lợp bằng nhựa màu trắng và một số mảnh gốm sứ vỡ; về án phí, áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về thủ tục rút gọn: Hành vi phạm tội chưa bị phát giác, bị cáo tự mình ra trình báo cơ quan Công an, được coi là tự thú; sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng. Vì vậy, áp dụng thủ tục rút gọn trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát huyện Y, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, biên bản vụ việc, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản khám nghiệm hiện trường, kèm sơ đồ, bản ảnh, biên bản thực nghiệm điều tra kèm bản ảnh, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội được thể hiện, khoảng thời gian 13 giờ 30 phút ngày 04/6/2018, Vi Đức H lẻn vào nhà chị Hoàng Thị N, trú tại Thôn V, xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang lấy trộm 6.430.000đ, tiền tiết kiệm để ở trong con lợn bằng sứ của gia đình chị N, mang đi thành phố Hà Giang chi tiêu cá nhân hết 1.000.000đ, ngày 09/6/2018 H ra tự thú và nộp lại số tiền 5.430.000đ cho cơ quan Công an. Kết luận giám định số tiền trên là tiền thật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến 50.000.000đ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*". Như vậy, hành vi trộm cắp tiền nêu trên của bị cáo, đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện Kiểm sát quyết định truy tố và quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, lợi dụng chủ nhà đi vắng để lén lút vào nhà trộm cắp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương, nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự

cải tạo bản thân. Vì vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo được sự giáo dục, cải tạo người phạm tội và đấu tranh phòng, chống tội phạm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo mới thành niên, chưa có việc làm, chưa có thu nhập. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị trộm cắp là 6.430.000đ, không yêu cầu gì khác, nên không xem xét đến.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 đoạn cây tre, dài 1,97m, chu vi 23cm, đây là công cụ, phương tiện phạm tội và 01 tấm lợp bằng nhựa màu trắng kích thước 40 x 90cm; một số mảnh gốm sứ có kích thước khác nhau, đây là vật liên quan trong vụ án, không có giá trị, không sử dụng được. Nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng nói trên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Đức H phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vi Đức H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Đức H cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vi Đức H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 đoạn cây tre, chiều dài 1,97m, chu vi 23cm, một đầu chu vi 27cm; 01 tấm lợp bằng nhựa màu

trắng kích thước 40 x 90cm; nhiều mảnh gốm sứ không rõ hình thù, có kích thước khác nhau, một mặt sơn màu đỏ, một mặt sơn màu trắng, trong đó có 01 mảnh kích thước dài 15cm, một mặt lồi màu đỏ, hoa văn màu vàng xanh, có tai, mắt, mũi hình đầu lợn, mặt trong lõm màu trắng. Số vật chứng trên đều đã qua sử dụng. Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 04/7/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Vi Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hánh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV27, PC81 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- CCTHADS huyện Y;
- UBND xã X;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Quý